

THƯ MỜI BÁO GIÁ
Gói mua sắm: Dịch vụ tư vấn Kiểm định công trình xây dựng

Kính gửi: Quý Công ty

Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên có nhu cầu mua sắm dịch vụ cụ thể như sau:

1. Phạm vi gói mua sắm:

Đơn vị mua sắm: Phòng Dự án đầu tư mời đơn vị tham gia báo giá gói mua sắm dịch vụ tư vấn: Kiểm định đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng (đánh giá cấp độ 1) theo quy định tại Thông tư 33/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026, Nghị định 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành Craven “A”, Nhà máy Thuốc lá Khánh Hội, Nhà máy CNS Thạnh Phát; Kiểm định đánh giá kết cấu công trình cho các hạng mục được đề xuất lắp đặt pin năng lượng mặt trời áp mái (tại 3 Nhà máy) và nâng chiều cao mái (tại Phân xưởng sợi Khánh Hội); Kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng kết cấu công trình tại tòa nhà số 552 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, TP.Hồ Chí Minh.

- Thông tin về dịch vụ có nhu cầu mua sắm như sau:

TT	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Yêu cầu/Tiêu chuẩn của dịch vụ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
1	Kiểm định đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng (đánh giá cấp độ 1) và Kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng kết cấu công trình cho các hạng mục được đề xuất lắp đặt pin năng lượng mặt trời áp mái, nâng chiều cao mái, cải tạo tòa nhà.	Lập Đề cương đánh giá an toàn công trình và báo giá dịch vụ (đánh giá cấp độ 1) của từng công trình theo khối lượng tại Phụ lục đính kèm	Kiểm định đánh giá công trình xây dựng theo quy định chi tiết tại Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026; Thông tư số 33/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026, Và các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy định pháp lý khác có liên quan.	53.558,69 (Chi tiết khối lượng theo Phụ lục đính kèm)	M ²	

2. Các yêu cầu về dịch vụ liên quan: Không có

3. Quý công ty có quan tâm vui lòng gửi hồ sơ gồm có:

- Tất cả dịch vụ cung cấp phải được giao tại:

+ Nhà máy Thuốc lá Bến Thành Craven “A”, địa chỉ: Lô D11/II-D18/II, Đường số 5, KCN Vĩnh Lộc, P. Bình Tân, TP. HCM;

+ Nhà máy Thuốc lá Khánh Hội, địa chỉ: Lô 26, Đường số 3, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo, TP. HCM

+ Nhà máy CNS Thanh Phát, địa chỉ: Lô C26 Đường 16, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM

+ Tòa nhà hiện trạng, địa chỉ 552 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM

- Giá chào phải bao gồm tất cả các chi phí như chi phí đi lại, thuê giá trị gia tăng và các chi phí liên quan

- Cung cấp các tài liệu (như năng lực hoạt động của đơn vị kiểm định...) ghi rõ và đầy đủ các thông tin chi tiết dịch vụ đã được yêu cầu tại bảng trên.

- Thư báo giá phải có chữ ký của đại diện hợp pháp (người đại diện theo pháp luật của hoặc người được ủy quyền hợp pháp bằng văn bản) và đóng dấu của đơn vị cung cấp.

- Bì thư có đóng dấu niêm phong của đơn vị cung cấp và ghi rõ ngoài bì thư “Thư báo giá dịch vụ kiểm định công trình - Không tự ý mở bì thư”.

- Hồ sơ được gửi đến phòng Dự án đầu tư - Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn, tại địa chỉ: 58-60 Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh **trước 16 giờ 30 phút, ngày 19. tháng 8 năm 2026** thông qua hình thức gửi trực tiếp tại bộ phận lễ tân hoặc bằng đường bưu điện.

- Mọi thông tin chi tiết, Quý Công ty vui lòng liên hệ nhân sự phụ trách: ông Trần Quang Hưng - nhân viên phòng Dự án đầu tư, số điện thoại 0917231789.

Trân trọng./. *lon*

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: DABT, VPCQ. *4*

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Phương Đông

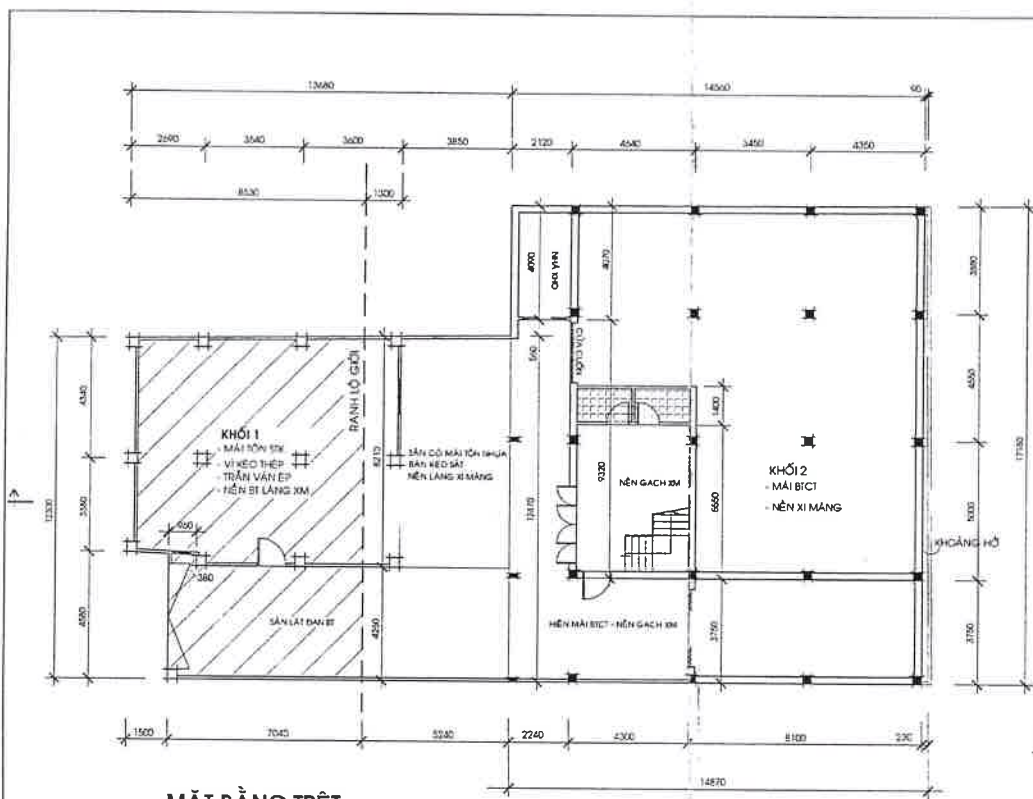
PHỤ LỤC: BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG KIỂM ĐỊNH

(Đính kèm Thư mời báo giá số ~~1060~~/TM-CNS ngày 17 tháng 8 năm 2026)

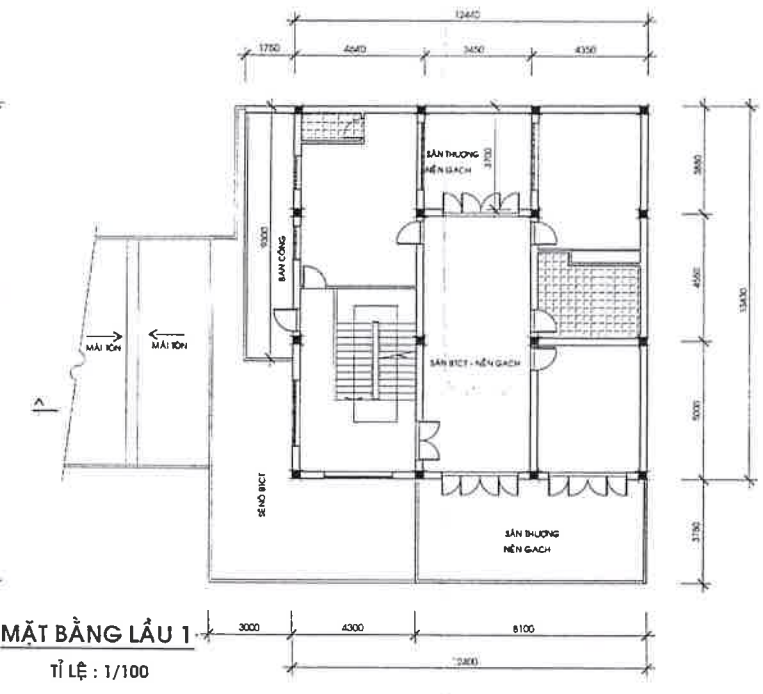
STT	Hạng mục	Số Tầng	Kích thước, Diện tích			Tổng diện tích (m ²)
			a(m)	b(m)	A (m ²)	
I	Nhà máy thuốc lá Bến thành Craven "A"					19.213,98
1	Mái che Container	1	13,50	75,00	1.012,50	1.012,50
2	Nhà kho (dự kiến lắp đặt tấm pin năng lượng mặt trời)	1	45,00	100,00	4.500,00	4.500,00
3	Mái nổi số 3	1	10,00	12,60	126,00	126,00
4	Mái nổi số 4	1	10,00	12,60	126,00	126,00
5	Mái nổi số 5	1	10,00	12,60	126,00	126,00
6	Mái nổi số 6	1	8,00	8,60	68,80	68,80
7	Mái nổi số 7	1	8,80	12,60	110,88	110,88
8	Mái nổi số 8	1	3,00	8,00	24,00	24,00
9	Nhà xưởng	1	45,00	100,00	4.500,00	4.500,00
10	Nhà văn phòng	3	18,50	41,00	758,50	2.275,50
11	Nhà xe 4 bánh	1	6,00	36,00	216,00	216,00
12	Nhà xe 2 bánh	1	20,00	24,00	480,00	480,00
13	Nhà ăn (căn tin)	1	20,00	22,00	440,00	440,00
14	Nhà phụ trợ (dự kiến lắp đặt tấm pin năng lượng mặt trời)	1	23,50	78,00	1.833,00	1.833,00
15	Trạm bơm - thủy đài	1	3,00	6,00	18,00	18,00
16	Nhà rác	1	3,00	7,00	21,00	21,00
17	Xưởng đầu lọc (dự kiến lắp đặt tấm pin năng lượng mặt trời)	2	15,00	90,00	1.350,00	2.700,00
18	Nhà bảo vệ 4	1	3,00	4,60	13,80	13,80
19	Nhà bảo vệ 3	1	2,00	5,10	10,20	10,20
20	Nhà bảo vệ 2	1	2,00	5,10	10,20	10,20
21	Nhà bảo vệ 1	1			67,20	67,20
22	Khu vệ sinh	1	6,00	20,00	120,00	120,00
23	Cầu nổi 1	1	9,00	9,00	81,00	81,00
24	Cầu nổi 2	1	9,00	37,10	333,90	333,90
II	Nhà máy Thuốc lá Khánh Hội:					21.744,43
1	Nhà văn phòng	3	6,00	45,00	270,00	810,00
2	Kho thành phẩm (dự kiến lắp đặt pin mặt trời)	1	45,00	102,00	4.590,00	4.590,00
3	Phân xưởng sợi (dự kiến nâng mái lên cao 4m từ trục 12-15 dài 23,7m)	1	45,00	108,00	4.860,00	4.860,00
4	Kho lá thuốc (dự kiến lắp đặt tấm pin năng lượng mặt trời)	3	31,50	108,00	3.402,00	10.206,00
5	Nhà ăn công nhân	1	6,00	30,00	180,00	180,00

071366
 CÔNG
 NGHIỆP S
 NHÌEM H
 ỘT THÀNH
 TP. HỒ

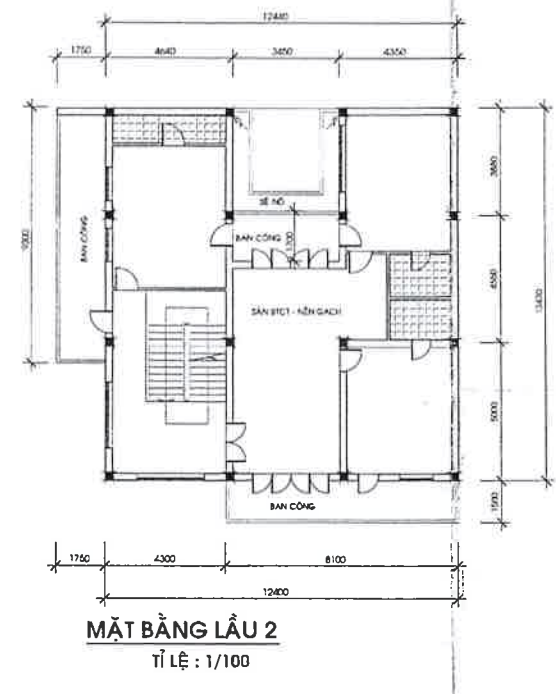
STT	Hạng mục	Số Tầng	Kích thước, Diện tích			Tổng diện tích (m ²)
			a(m)	b(m)	A (m ²)	
6	Nhà xe 2 bánh	1	5,00	55,00	275,00	275,00
7	Nhà xe 4 bánh	1	5,00	25,50	127,50	127,50
8	Thủy đài	1	4,00	4,00	16,00	16,00
9	Trạm bơm	1	2,20	4,50	9,90	9,90
10	Trạm điện	1	4,20	4,30	18,06	18,06
11	Nhà vệ sinh công nhân	1	5,00	12,70	63,50	63,50
12	Nhà bảo vệ 1	1	3,20	4,20	13,44	13,44
13	Nhà bảo vệ 2	1	3,20	4,20	13,44	13,44
14	Mái nổi (4 cái)	1	8,90	63,10	561,59	561,59
III	Nhà máy CNS Thạnh Phát					11.800,28
1	Nhà xưởng (<i>dự kiến lắp đặt tấm pin năng lượng mặt trời</i>)	2	112	45	5.040,00	10.080,00
2	Nhà Văn phòng	3	14	32	448,00	1.344,00
3	Nhà xe 2 bánh 1	1	4	48	192,00	192,00
4	Nhà xe 2 bánh 2	1	4	24	96,00	96,00
5	Trạm bơm - bể PCCC	1	4	10	40,00	40,00
6	Nhà bảo vệ 1	1	4	6,4	25,60	25,60
7	Cầu thang nổi từ Nhà Văn phòng qua Xưởng	1	2,7	8,4	22,68	22,68
IV	Tòa nhà 552 Võ Văn Kiệt					800,00
	Kiểm định cho khối nhà 2: - Kiểm định kích thước hình học, đánh giá kết cấu móng, cột dầm sàn hiện trạng để lập phương án cải tạo công trình:					
1	tầng trệt sẽ làm kho có tải trọng 2,5 tấn/m ² ; lầu 1, 2 làm văn phòng làm việc; sân thượng sẽ đập bỏ diện tích cũ đổ lại sàn mái mới bằng diện tích lầu 2 (<i>Chi tiết công trình theo Bản vẽ hiện trạng được Sở Xây dựng duyệt ngày 16 tháng 7 năm 2009 đính kèm</i>).					800,00
TỔNG CỘNG (I+II+III+IV):						53.558,69



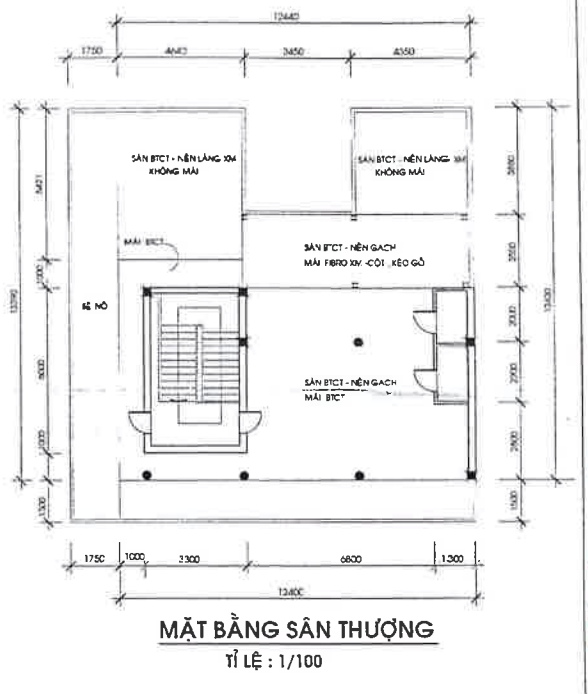
MẶT BẰNG TRỆT
Tỉ Lệ : 1/100



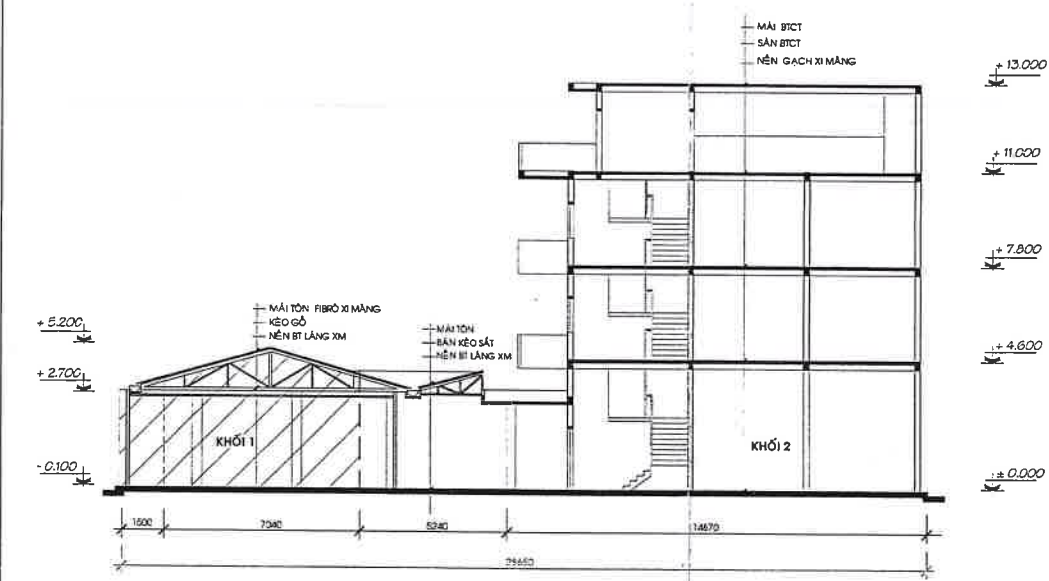
MẶT BẰNG LẦU 1
Tỉ Lệ : 1/100



MẶT BẰNG LẦU 2
Tỉ Lệ : 1/100



MẶT BẰNG SÀN THƯỢNG
Tỉ Lệ : 1/100



MẶT CẮT DỌC Tỉ Lệ : 1/100

THUYẾT MINH:

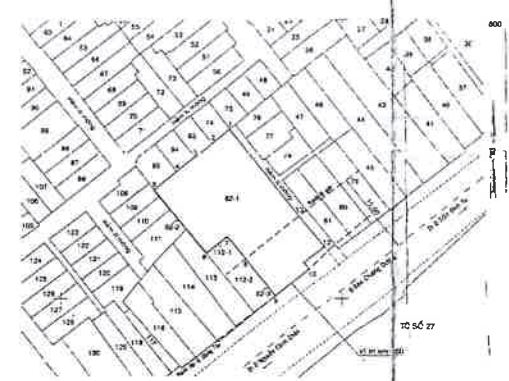
- **KHỐI 1** : NHÀ CẤP 3, TƯỜNG, CỘT GẠCH, TRẦN VÂN ÉP, VÍ KÉO GỖ, MÃI TÔN FIBRO XI MĂNG, NỀN BÊ TÔNG LĂNG XI MĂNG.
- **KHỐI 2** : NHÀ DẠNG BÊ TÔNG CẤP 2, KHUNG SÀN BÊ TÔNG, TƯỜNG GẠCH, MÃI BÊ TÔNG, NỀN LÁT GẠCH XI MĂNG.
- **DIỆN TÍCH KHUÔN VIÊN** : 417,00 M²
(THEO SỐ LIỆU ĐO ĐẶC BẢN ĐỒ SỐ : 105399/ĐĐBĐ-VPT CỦA TRUNG TÂM ĐO ĐẶC BẢN ĐỒ SỐ TẠI NGUYỄN & MÔI TRƯỜNG TP HCM, NGÀY : 7/1/2009)
TRONG ĐÓ : DIỆN TÍCH THUỘC PHẠM VI LỘ GIỚI LÀ : 99,20 M²
- **DIỆN TÍCH XÂY DỰNG** : 329,30 M²
TRONG ĐÓ : DIỆN TÍCH THUỘC PHẠM VI LỘ GIỚI LÀ : 69,20 M²
- **TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG** : 825,91 M² (XEM CHỈ TIẾT BẢNG TÍNH DIỆN TÍCH)
TRONG ĐÓ : DIỆN TÍCH THUỘC PHẠM VI LỘ GIỚI LÀ : 69,20 M²
- **DIỆN TÍCH SÀN LÁT ĐAN BÊ TÔNG** : 52,32 M² (TỈ LỆ CÒN LẠI : 57 %)
TRONG ĐÓ : DIỆN TÍCH THUỘC PHẠM VI QUY HOẠCH LÀ : 30,00 M²
- **HÀNG RÀO XÂY GẠCH** (1,90 m x 13,48 m) : 25,61 M² (TỈ LỆ CÒN LẠI : 60 %)
- **CỔNG SẮT 2 CẢNH** (3,4m x 1,7m) : 5,78 M² (TỈ LỆ CÒN LẠI : 60 %)
- **GHI CHÚ** :
[Hatched Box] DIỆN TÍCH ĐẤT THUỘC PHẠM VI QUY HOẠCH LỘ GIỚI

BẢNG TÍNH DIỆN TÍCH SỬ DỤNG

* KẾT CẤU * DỊ SỬ DỤNG	MÃI TÔN FIBRO XI MĂNG MÃI TÔN TƯỜNG, CỘT GẠCH, NỀN BÊ TÔNG LĂNG XI MĂNG		KHUNG SÀN BÊ TÔNG, TƯỜNG GẠCH, MÃI BÊ TÔNG, MÃI FIBRO XI MĂNG NỀN LÁT GẠCH XI MĂNG								TỈ LỆ CÒN LẠI
	TRỆT	SÀN CỐ MÃI	TRỆT	LẦU 1	LẦU 2	SÀN THƯỢNG	TRƯỜNG	TRƯỜNG	TRƯỜNG	TRƯỜNG	
* KHỐI 1	79,40	32,78									57%
* KHỐI 2			205,60	44,40	153,68	14,28	43,77	153,68	23,43	82,50	70%
TỔNG CỘNG DSD											

HOA ĐỒ VỊ TRÍ Tỉ Lệ : 1/500

NHẦM (LÔ THỬA, BK) - MỘT PHẦN THỬA 82
TỔ BẮN ĐỒ : THỨ 28, BỘ ĐỊA CHÍNH PHƯỜNG CẦU KHO, QUẬN 1 (THEO TÀI LIỆU NĂM 2003)



SỞ XÂY DỰNG
ĐÃ KIỂM TRA NỘI NGHIỆP
Đảm bảo đạt yêu cầu nội nghiệp về
hình thức - Kích thước và diện tích.
Ngày 13 tháng 2 năm 2009
Người kiểm tra
(Chữ ký và họ tên)

16-07-2009
TL GIÁM ĐỐC
PHÒNG QUẢN LÝ NHÀ
CƠNG TRÌNH
[Stamp]
[Signature]

CÔNG TRÌNH : NHÀ Ở
ĐỊA ĐIỂM : 322, 323, 324
ĐƯỜNG : BÊN CHUÔNG ĐUONG - PHƯỜNG CẦU KHO - QUẬN 1
NGÀY : 28/05/2009

M. BẢNG - M. CẮT DỌC CÁC KHỐI : 1, 2
HOA ĐỒ VỊ TRÍ - THUYẾT MINH - BẢNG TÍNH DIỆN TÍCH
TRUNG TÂM TƯ VẤN XÂY DỰNG & DỊCH VỤ NHÀ ĐẤT Đ
SỐ 11 VỊNH - PHƯỜNG CẦU KHO - QUẬN 1

CÔNG TY
DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH
QUẬN 3

CHỦ ĐẦU TƯ : [Signature]
PHẠM VĂN BÙ
KẾ TOÁN : [Signature]
NGƯỜI CHỌN MẪU : [Signature]

CHẤM ĐÓNG
[Signature]

